Ngày giảng: ngày 7 tháng 9 năm 2020

**TUẦN 1:**

*Bài***:**  **LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được các bước sử dụng bản đồ: đọc tên bản đồ, xem bản ch giải, tìm đối tượng lịch sử hay địa lí trên bản đồ

- Biết đọc bản đồ ở mức độ đơn giản: nhận biết vị trí, đặc điểm của đối tượng trên bản đồ, dựa vào kí hiệu màu sắc phân biệt độ cao, nhận biết núi, cao nguyên, đồng bằng, vùng biển

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Bản đồ địa lý tự nhiên VN.

- Bản đồ hành chánh VN.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | - 2 HS trả lời. |
| - Bản đồ là gì? |  |
| - Nêu một số yếu tố của bản đồ |  |
| - Kể 1 vài đối tượng được thể hiện trên bản đồ? |  |
| - Gv nhận xét đánh giá |  |
| **2.Bài mới:** |  |
| - *Giới thiệu*: Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài ***Làm quen với bản đồ*** **(***Tiếp theo***)** | - HS nhắc lại. |
| \****Hoạt động 1: thực hành theo nhóm***: |  |
| - Muốn sử dụng bản đồ ta phải làm gì? | - HS các nhóm lần lượt trả lời. |
| + Đọc tên bản đồ để biết thể hiện nội dung gì | - HS khác nhận xét. |
| + Xem bảng chú giải để biết ký hiệu đối tượng địa lý. |  |
| + Tìm đối tượng địa lý dựa vào ký hiệu. |  |
| - HS các nhóm làm bài tập (SGK) |  |
| + Nhóm I: bài a (2 ý) | - Đại diện các nhóm trả lời. |
| + Nhóm II: bài b – ý 1, 2. | - Nhóm khác nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh câu trả lời đúng. |
| + Nhóm III: bài b – ý 3. | - HS chỉ đường biên giới đất liền của VN với các nước láng giềng trên bản đồ. |
|  |  |
| ***GV nhận xét đưa ra kết luận***: | - HS chú ý lắng nghe. |
| *+ Nước láng giềng của VN: TQ, Lào, Campuchi2.1.* |  |
| *+ Biển nước ta là 1 phần của biển Đông.* |  |
| *+ Quần đảo VN: Hoàng Sa, Trường S2.1.* |  |
| *+ Một số đảo VN: Phú Quốc, côn Đảo …* |  |
| **\* *Hoạt động 2: làm việc cá nhân:***  Cả lớp |  |
| - Treo bản đồ hành chánh VN lên bảng. |  |
| - Đọc tên bản đồ, chỉ 4 hướng. | - 1 HS lên chỉ. |
| - Chỉ vị trí TP em đang ở. | - 1 HS |
| - Chỉ tên tỉnh (TP) giáp với tỉnh (TP) em ở. | - 1 HS |
| - GV hướng dẫn hs cách chỉ bản đồ (SGK/16) |  |
| **3. Củng cố dặn dò:** |  |
| - HS đọc ghi nhớ. | - HS đọc. |
| - Xem các phần lịch sử và địa lý riêng biệt. Chuẩn bị bài ***Nước văn lang*** |  |

Ngày giảng: Ngày 14 tháng 9 năm 2020

**Tuần 2**

**Bài 1: NƯỚC Văn Lang**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang: thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ:

+ Khoảng năm 700 TCN nước Văn Lang, nhà nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc ra đời.

+ Người lạc Việt biết làm ruộng, ươm tơ, dệt lụa, đúc đồng làm vũ khí và công cụ sản xuất.

+ Người Lạc Việt ở nhà sàn, họp nhau thành các làng bản

+ Người Lạc Việt có tục nhuộm răng, ăn trầu, ngày lễ hội thường đua thuyền, đấu vật…..

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Hình trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | HS chuẩn bị sách vở. |
| - GV kiểm tra phần chuẩn bị của HS. |  |
| **2.Bài mới:** |  |
| 2.1**.*Giới thiệu***: Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài ***Nước Văn Lang*** | - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| 2.2**.*Tìm hiểu bài***: |  |
| \****Hoạt động cá nhân***: |  |
| - GV treo lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ và vẽ trục thời gian lên bảng. |  |
| - Yêu cầu HS dựa vào trong SGK và lược đồ, tranh ảnh, xác định địa phận của nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang trên bản đồ ; xác định thời điểm ra đời trên trục thời gian. | - HS quan sát và xác định địa phận và kinh đô của nước Văn Lang ; xác định thời điểm ra đời của nước Văn Lang trên trục thời gian. |
| + Nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt có tên là gì? | - Nước Văn Lang. |
| + Nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào? | - Khoảng 700 năm trước Công nguyên. |
| + Cho HS lên bảng xác định thời điểm ra đời của nước Văn Lang. | - 2 HS lên chỉ lược đồ. |
| + Nước Văn Lang được hình thành ở khu vực nào? | - Ở khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả. |
| + Cho HS lên chỉ lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay khu vực hình thành của nước Văn Lang. | - 2 HS lên chỉ lược đồ. |
| - GV nhận xét và kết luận. |  |
| \****Hoạt động cả lớp:*** |  |
| - Hãy kể tên một số câu chuyện cổ tích nói về các phong tục của người Lạc Việt mà em biết. | - Sự tích bánh chưng, bánh dày; Sự tích Mai An Tiêm về cây dưa hấu; Sự tích Chử Đồng Tử (Sông Hồng); Sự tích Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích trầu cau. |
| **3.Củng cố dặn dò:** |  |
| - Cho HS đọc phần bài học trong khung. | - 3 HS đọc. |
| - Về nhà học bài và xem trước bài “***Nước Âu Lạc”.*** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: ngày 21 tháng 9 năm 2020

**Tuần 3**

***Bài:* NƯỚC Âu LẠc**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được một cách sơ lược cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc:

- Triệu Đà nhiều lần kéo quân sang sâm lược Âu Lạc. Thời kì đẩu do đoàn kết, có vũ khới lợi hại nên giành được thắng lợi; nhưng về sau do An Dương Vương chủ quan nên cuộc kháng chiến thất bại.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ: *Nước Văn Lang***. | - 3 HS trả lời |
| - Nước Văn Lang ra đời trong thời gian nào? Ở khu vực nào? | - Khoảng 700 năm trước Công nguyên. - Ở khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả. |
| - Em hãy mô tả một số nét về cuộc sống của người Lạc Việt? | - Người Lạc Việt biết trồng lúa, khoai, đay, gai, dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải, biết đúc đồng làm vũ khí, công cụ sản xuất và đồ trang sức …. |
| - Em biết những tục lệ nào của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay? | - Những tục lệ của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay là: trồng lúa, khoai, đỗ, tổ chức các lễ hội vào mùa xuân có các trò chơi đua thuyền, đấu vật, tục lệ làm bánh chưng, bánh dày, … |
| - GV nhận xét – Đánh giá. | - HS khác nhận xét, bổ sung |
| **2.Bài mới:** |  |
| 2.1.***Giới thiệu***: Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài ***Nước Âu Lạc.*** | - HS nhắc lại. |
| 2.2.***Tìm hiểu bài***: |  |
| a) Cuộc sống của người Lạc Việt và Người Âu Việt. |  |
| \**Hoạt động cá nhân* |  |
| - GV phát PBTcho HS |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK và làm bài tập sau: em hãy điền dấu x vào ô  những điểm giống nhau về cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt. |  Sống cùng trên một địa bàn.   Đều biết chế tạo đồ đồng.   Đều biết rèn sắt.   Đều trống lúa và chăn nuôi.   Tục lệ có nhiều điểm giống nhau. |
| - GV nhận xét, ***kết luận***: *Cuộc sống của người Âu Việt và người Lạc Việt có những điểm tương đồng và họ sống hòa hợp với nhau.* | - 2 HS lên điền vào bảng phụ điền dấu x vào ô  để chỉ những điểm giống nhau giữa cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt. |
|  | - HS khác nhận xét. |
| **b) Sự ra đời của nước Âu Lạc** |  |
| - Vì sao người Lạc Việt và người Âu Việt lại hợp nhất với nhau thành một đất nước? | Vì cuộc sống của học có những điểm tương đồng.  Vì họ có chung một kẻ thù ngoại xâm.  X |
|  | Vì họ sống gần nhau. |
|  | Hoạt động cả lớp |
| - Người có công hợp nhất đất nước của người Lạc Việt và người Âu Việt là ai? | - Người có công hợp nhất đất nước của người Lạc Việt và người Âu Việt là Thục Phán An Dương Vương. |
| - Nhà nước của người Lạc Việt và người Âu Việt có tên là gì? Đóng đô ở đâu? | - Nhà nước của người Lạc Việt và người Âu Việt có tên là Âu Lạc. Kinh đô ở vùng Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội ngày nay. |
| - Tiếp sau nhà nước Văn Lang là nhà nước nào? Ra đời vào thời gian nào? | - Nhà nước tiếp sau Văn Lang là nhà nước Âu Lạc. Ra đời vào cuối thế kỉ III trước Công nguyên. |
| c) Những thành tựu của người dân Âu Lạc. | - Đọc thông tin trong SGK và thảo luận nhóm đôi. Lần lượt một số nhóm trình bày |
| - Về xây dựng: | - Xây dựng kinh thành Cổ Loavới kiến trúc ba vòng hình ốc đặc biệt. |
| - Về sản xuất | - Sử dụng rộng rãi lưỡi cày bằng đồng, biết kĩ thuật rèn sắt. |
| - Về làm vũ khí | - Chế tạo được loại nỏ bắn được một lúc nhiều mũi tên |
| - Nêu sự khác nhau về kinh đô của Văn Lang và Âu Lạc | - Nước Văn Lang đóng đô ở Phong châu là vùng rừng núi, nước Âu Lạc đóng đô ở vùng đồng bằng. |
| - GV nêu tác dụng của nỏ và thành Cổ Loa (qua sơ đồ): nỏ bắn một lần được nhiều mũi tên. Thành Cổ Loa là thành tựu đặc sắc về quốc phòng của người dân Âu Lạc. |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK, đoạn: “Từ năm 207 TCN … phương Bắc”. Sau đó, HS kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc. |  |
| - GV đặt câu hỏi cho cả lớp để HS thảo luận: | - HS xác định. |
| + Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà lại bị thất bại? | - Vì người Âu Lạc đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm lại có tướng chỉ huy giỏi, vũ khí tốt, thành luỹ kiên cố. |
| + Vì sao năm 179 TCN nước Âu lạc lại rơi vào ách đô hộ của PK phương Bắc? | - Vì Triệu Đà dùng kế hoãn binh và cho con trai là Trọng Thuỷ sang …. |
| - GV nhận xét và kết luận. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - GV cho HS đọc ghi nhớ trong khung. |  |
| - Về nhà học bài và chuẩn bị bài: ***Nước ta dưới ách đô hộ của PKPB*** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**Tuần 4**

***Bài:*NưỚc ta dưỚi ách đô hỘ cỦa**

**các triỀu đẠi phong kiẾn PHƯƠNG BẮc**

**I. MỤC TIÊU**

- HS biết từ năm 179 TCN đến năm 938, nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.

- HS kể lại 1 số chính sách áp bức bóc lột của các triều đại phong kiến:

+ Nhân dân ta phải cống nạp những sản vật quý

+ Bọn đô hộ đưa người Hán sang ở lẩn với dân ta, bắt nhân dân ta phải học chữ Hán, sống theo theo phong tục của người Hán.

- HS biết nhân dân ta đã không cam chịu làm nô lệ, liên tục đứng lên khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược, gìn giữ nền văn hóa dân tộc.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

Ứng dụng CNTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | - 2 HS trả lời |
| + Nước Âu Lạc ra đời trong hoàn cảnh nào? | - Nhà nước của người Lạc Việt và người Âu Việt có tên là Âu Lạc. Kinh đô ở vùng Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội ngày nay. |
| + Thành tựu đặc sắc về quốc phòng của dân Âu Lạc là gì? Ngoài nội dung của SGK, em còn biết thêm gì về thành tựu đó? | - Chế tạo được loại nỏ bắn được một lúc nhiều mũi tên |
| - GV nhận xét. |  |
| **2.Bài mới:** | - HS khác nhận xét bổ sung. |
| ***2.1.Giới thiệu:*** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài Nước ta dưới ách đô hộ củacác triều đại phong kiến phương bắc |  |
| ***2.2.Tìm hiểu bài:*** | - HS lắng nghe, nhắc lại |
| \****Hoạt động cá nhân***: |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK từ “Sau khi Triệu Đà…của người Hán” |  |
| - Sau khi thôn tính được nước ta, các triều đại PK PB đã thi hành những chính sách áp bức bóc lột nào đối với nhân dân ta? | - Chia nước ta thành nhiều quận, huyện do chính quyền người Hán cai quản.  Chúng bắt dân ta lên rừng săn voi, săn tê giác, bắt chim quý, đẵn gỗ trầm, xuống biển mò ngọc trai, bắt đồi mồi, khai thác san hô để cống nạp.  Chúng đưa người Hán ở lẫn với dân ta, bắt chúng ta phải theo phong tục của người Hán, học chữ hán, sống theo luật pháp của người Hán. |
| - GV giải thích các khái niệm chủ quyền, văn hoá. Nhận xét, kết luận. |  |
| \****Hoạt động nhóm***: |  |
| - GV phát PBT cho 4 nhóm.Cho HS đọc SGKvà điền các thông tin về các cuộc khởi nghĩ2.1. |  |
| - GV đưa bảng thống kê có (có ghi thời gian diễn ra các cuộc khởi nghĩa, cột ghi các cuộc khởi nghĩa để trống ): |  |
| |  |  | | --- | --- | | **Thời gian:** | **Các cuộc khởi nghĩa:** | | Năm 40 | Kn hai Bà Trưng. | | Năm 248 | Kn Bà Triệu. | | Năm 542 | Kn Lý Bí. | | Năm 550 | Kn Triệu.Q.Phục. | | Năm 722 | Kn Mai.T.Loan. | | Năm 766 | Kn Phùng Hưng. | | Năm 905 | Kn Khúc. T. Dụ. | | Năm 931 | Kn Dương.Đ. Nghệ | | Năm 938 | C thắng B. Đằng. | | - 1 HS đọc. |
|  | - HS điền nội dung vào các ô trống như ở bảng trong PBT. Sau đó HS báo cáo kết quả làm việc của mình trước lớp. |
|  | - HS khác nxét, bổ sung. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | - HS các nhóm thảo luận và điền vào. |
|  |  |
| - GV cho HS thảo luận và điền tên các cuộc kn. | - Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả. |
| - Cho HS các nhóm nhận xét, bổ sung. |  |
| - GV nhận xét và kết luận: Nước ta bị bọn PKPB đô hộ suốt gần một ngàn năm, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta liên tiếp nổ r2.1. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã mở ra một thời kì độc lập lâu dài của dân tộc t2.1. |  |
| **3.Củng cố dặn dò:** |  |
| **-** Nhận xét tiết học. |  |
| - Về xem lại bài và chuẩn bị bài “***Khởi nghĩa hai Bà Trưng"*** |  |

Ngày giảng: Ngày 5 tháng 1 năm 2020

**Tuần 5**

**Bài: KhỞi nghĩa hai Bà Trưng**

**(Năm 40)**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng(chú ý nguyên nhân khởi nghĩa, người lãnh đạo, ý nghĩa):

+ Nguyên nhân khởi nghĩa: Do căm thù quân xâm lược, Thi Sách bị tô định giết hại (trả nợ nước, thù nhà)

+ Diễn biến: Mùa xuân năm 40 tại cửa sông Hát, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa….Nghĩa Quân làm chủ Mê Linh, chiếm Cổ Loa rồi tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ.

+ Ý nghĩa: Đây là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thắng lợi sau hơn 200 năm nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắn đô hộ; thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩ2.1.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

Ứng dụng CNTT

- Lược đồ khởi nghĩa hai Bà Trưng.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | - HS trả lời. |
| - Các triều đại PKPB đã làm gì khi đô hộ nước ta? | - Chia nước ta thành nhiều quận, huyện do chính quyền người Hán cai quản.  Chúng bắt dân ta lên rừng săn voi, săn tê giác, bắt chim quý, đẵn gỗ trầm, xuống biển mò ngọc trai, bắt đồi mồi, khai thác san hô để cống nạp.  Chúng đưa người Hán ở lẫn với dân ta, bắt chúng ta phải theo phong tục của người Hán, học chữ hán, sống theo luật pháp của người Hán. |
| - Nhân dân ta đã phản ứng như thế nào? | - Nhân dân ta đã đứng lên khởi nghĩ2.1. |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu:*** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài ***Khởi nghĩa hai bà trưng (năm 40*)** | - HS nhắc lại. |
| **2.2.*Tìm hiểu bài*:** |  |
| **\**Hoạt động nhóm***: |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK từ “*Đầu thế kỉ thứ I…trả thù nhà”.* | - Đọc thông tin trong SGK |
| - Trước khi thảo luận GV giải thích khái niệm quận Giao Chỉ: thời nhà Hán đô hộ nước ta, vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ. |  |
| + *Thái thú*: là 1 chức quan cai trị 1 quận thời nhà Hán đô hộ nước t2.1. |  |
| Nguyên nhân của cuộc KN hai Bà Trưng, có 2 ý kiến: |  |
| + Do nhân dân ta căm thù quân xâm lược, đặt biệt là Thái Thú Tô Định.  + Do Thi Sách, chồng của Bà Trưng Trắc bị Tô Định giết hại.  Theo em ý kiến nào đúng? Tại sao? | + Vì ách áp bức hà khắc của nhà Hán, vì lòng yêu nước căm thù giặc, vì thù nhà đã tạo nên sức mạnh của 2 Bà Trưng khởi nghĩ2.1. |
| - GV kết luận sau khi các nhóm báo cáo kết quả làm việc: *việc Thi Sách bị giết hại chỉ là cái cớ để cuộc KN nổ ra, nguyên nhân sâu xa là do lòng yêu nước, căm thù giặc của hai Bà*. |  |
| **\**Hoạt động cả lớp*:** |  |
| Cuộc KN hai Bà Trưng diễn ra trên phạm vi rất rộng nhưng trong lược đồ chỉ phản ánh khu vực chính nổ ra cuộc khởi nghĩ2.1. | - 2 HS lên bảng chỉ trên trên lược đồ. |
| + Khởi nghĩa hai Bà Trưng diễn ra vào thời gian nào? | + Khởi nghĩa hai Bà Trưng diễn ra vào năm 40. |
| + Khởi nghĩa hai Bà Trưng đã đạt kết quả như thế nào? | - Không đầy 1 tháng cuộc khởi nghĩa đã thành công. Quân Hán bỏ hết của cải, vũ khí chạy thoát thân. Tô ĐỊnh sợ hãi cắt tóc, cạo râu, mặc giả thường dân lẩn vào đám tàn quân chỵ về Trung Quốc. |
| - Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi có ý nghĩa gì? | - Sau hơn 200 năm bị PK nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. |
| - Sự thắng lợi của khởi nghĩa Hai Bà Trưng nói lên điều gì về tinh thần yêu nước của nhân dân ta? | - Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm. |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà học bài và xem trước bài: ***Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo*** |  |

Ngày giảng: Ngày 12 tháng 12 năm 2020

**Tuần 6:**

***Bài*: ChiẾn thẮng BẠch ĐẰng**

**do Ngô QuyỀn lãnh đẠo (Năm 938)**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể ngằn gọn trận Bạch Đằng năm 938:

+ Đôi nét về người lãnh đạo Bạch Đằng: Ngô Quyền quê ở xã Đường Lâm, con rể của Dương đình Nghệ.

+ Nguyên nhân trận Bạch Đằng: Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ và cầu cứu nhà Nam Hán. Ngơ Quyền bắt giết Kiều Công Tiển và chuẩn bị đón đánh quân nam Hán

+ Những nét chính về diễn biến của trận bạch Đằng: Ngô quyền chỉ huy quân ta lợi dụng thủy triều lên xuống trên sông bạch Đằng, nhữ giặc vào bải cọc và tiêu diệt địch

+ Ý nghĩa trận Bạch Đằng: Chiến thắng Bạch Đằng kết thúc thời kì nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Hình trong SGK phóng to.

- Tranh vẽ diển biến trận BĐ.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. |  |
| - Nguyên nhân nào hai Bà Trưng kêu gọi nhân dân khởi nghĩa? | + Vì ách áp bức hà khắc của nhà Hán, vì lòng yêu nước căm thù giặc, vì thù nhà đã tạo nên sức mạnh của 2 Bà Trưng khởi nghĩa. |
| - Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa như thế nào? | - Sau hơn 200 năm bị PK nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. |
| - Nhận xét, đánh giá | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu****:* Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài **Chiến thắng bạch đằng do ngô quyền lãnh đạo(năm 938)** |  |
| ***2.2.Phát triển bài****:* | - HS nhắc lại. |
| **\**Hoạt động cá nhân*:** |  |
| - Yêu cầu HS đọc SGK | - HS đọc |
| - GV phát PHT cho HS. |  |
| - GV yêu cầu HS điền dấu x vào ô trống những thông tin đúng về Ngô Quyền: | - HS điền dấu x vào trong PHT của mình. |
|  Ngô Quyền là người Đường Lâm (Hà Tây) |  |
|  Ngô Quyền là con rể Dương Đình Nghệ. |  |
|  Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta đánh quân Nam Hán. |  |
|  Trước trận BĐ Ngô Quyền lên ngôi vua |  |
| - GV yêu cầu vài em dựa vào kết quả làm việc để giới thiệu một số nét về con người Ngô Quyền. |  |
| - GV nhận xét và bổ sung. | - Chiến thắng Bạch Đằng xảy ra vào thời gian nào |
| **\**Hoạt động cả lớp*:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK | - 1 em đọc SGK đoạn: “Sang đánh nước ta … hoàn toàn thất bại” . |
| + Cửa sông Bạch Đằng ở đâu ? | + Cửa sông Bạch Đằng ở Quảng Ninh. |
| + Quân Ngô Quyền đã dựa vào thuỷ triều để làm gì? | + Để che lấp các cộc nhọn cắm nơi hiểm yếu ở sông Bạch Đằng. |
| + Trận đánh diễn ra như thế nào? | + Khi thủy triều lên, Ngô Quyền đem quân bơi thuyền nhẹ ra khiêu chiến, vừa đánh vừa rút nhử quân giặc vào bãi cọc. Chờ lúc thủy triều xuống, khi hàng nghìn cọc nhọn nhô lên quân mai phục của ta đổ ra đánh quyết liệt. |
| + Kết quả trận đánh ra sao? | + Giặc hốt hoảng quay thuyền bổ chỵ thì bị va vào cọc nhọn…. Hoằng Tháo tử trận, quân Nam Hán hoàn toàn thất bại. |
| - GV nhận xét, ***kết luận***: *Quân Nam Hán sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền chỉ huy quân ta, lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông BĐ, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (năm 938)*. |  |
| \**Hoạt động nhóm:* |  |
| + Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô Quyền đã làm gì? | + Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô Quyền đã lên ngôi vua và xưng là Ngô Vương, năm 939. |
| - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi để đi đến kết luận: Mùa xuân năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đất nước được độc lập sau hơn một nghìn năm bị PKPB đô hộ. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| - Cho HS đọc phần bài học trong SGK. |  |
| - GV giáo dục tư tưởng. |  |
| **-** Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà tìm hiểu thêm một số truyện kể về chiến thắng BĐ của Ngô Quyền. |  |
| - Chuẩn bị bài tiết sau: ” ***Ôn tập*** “. |  |

Ngày giảng: Ngày 19 tháng 12 năm 2020

**Tuần 7**

**Bài: Ôn TẬp**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được tên các giai đoạn lịch sử đã học từ bài 1 đến bài 5:

+ Khoảng năm 700 TCN đến năm 179 TCN: Buổi đầu dựng nước và giữ nước

+ Năm 179 TCN đến năm 938: hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại nền độc lập

- Kể lại một số sự kiện tiêu biểu về:

+ Đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang

+ Hoàn cảnh, diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

+ Diễn biến và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Băng và hình vẽ trục thời gian.

- Một số tranh ảnh, bản đồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | 2 - 3 HS trả lời, cả lớp theo dõi, nhận xét. |
| - Em hãy nêu vài nét về con người Ngô Quyền. | - Ngô Quyền là người Đường Lâm (Hà Tây); là con rể Dương Đình Nghệ; Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta đánh quân Nam Hán. |
| - Ngô Quyền đã dùng kế gì để đánh giặc? | - Quân Nam Hán sang xâm lược nước t2.1. Ngô Quyền chỉ huy quân ta, lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông BĐ, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (năm 938). |
| - Kết quả trận đánh ra sao? | + Giặc hốt hoảng quay thuyền bổ chỵ thì bị va vào cọc nhọn…. Hoằng Tháo tử trận, quân Nam Hán hoàn toàn thất bại. |
| - GV nhận xét, đánh giá. |  |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu:*** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài **Ôn tập** | - HS nhắc lại. |
| ***2.2.Phát triển bài:*** |  |
| **\*Hoạt động nhóm:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK / Tr24 |  |
| - GV treo băng thời gian (theo SGK) lên bảng và phát cho mỗi nhóm một bản yêu cầu HS ghi nội dung của mỗi giai đoạn. | - HS đọc. |
| - GV hỏi: Chúng ta đã học những giai đoạn LS nào của LS dân tộc, nêu những thời gian của từng giai đoạn. | - HS các nhóm thảo luận và đại diện lên điền hoặc báo cáo kết quả |
| - GV nhận xét, kết luận. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **\*Hoạt động cả lớp:** |  |
| - GV treo trục thời gian (theo SGK) lên bảng, phát PHT cho HS và yêu cầu HS ghi các sự kiện tương ứng với thời gian có trên trục: khoảng 700 năm TCN, 179 năm TCN, 938. | - HS lên chỉ băng thời gian và trả lời. |
| - GV nhận xét và kết luận. | - 2-3 em lên báo cáo kết quả |
| **\*Hoạt động cá nhân:** |  |
| + Đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang (sản xuất, ăn mặc, ở, ca hát, lễ hội ) | - Người Lạc Việt biết trồng lúa, khoai, đay, gai, dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải, biết đúc đồng làm vũ khí, công cụ sản xuất và đồ trang sức ….  - Những tục lệ của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay là: trồng lúa, khoai, đỗ, tổ chức các lễ hội vào mùa xuân có các trò chơi đua thuyền, đấu vật, tục lệ làm bánh chưng, bánh dày, … |
| + Khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra trong hoàn cảnh nào? Nêu diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa? | + Vì ách áp bức hà khắc của nhà Hán, vì lòng yêu nước căm thù giặc, vì thù nhà đã tạo nên sức mạnh của 2 Bà Trưng khởi nghĩa.  - Sau hơn 200 năm bị PK nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập |
| + Trình bày diễn biến và nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng. | + Khi thủy triều lên, Ngô Quyền đem quân bơi thuyền nhẹ ra khiêu chiến, vừa đánh vừa rút nhử quân giặc vào bãi cọc. Chờ lúc thủy triều xuống, khi hàng nghìn cọc nhọn nhô lên quân mai phục của ta đổ ra đánh quyết liệt.  + Giặc hốt hoảng quay thuyền bỏ chạy thì bị va vào cọc nhọn…. Hoằng Tháo tử trận, quân Nam Hán hoàn toàn thất bại. Chiến thắng Bạch Đằng chấm dứt thời kì hơn 1 nghìn năm đô hộ của phong kiếm phương Bắc. |
| - GV nhận xét và kết luận. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Chuẩn bị bài tiết sau: “***Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân”.*** |  |

Ngày giảng: Ngày 26 tháng 12 năm 2020

**Tuần 8**

**Bài: Đinh BỘ Lĩnh dẸp loẠn 12 sỨ quân**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được những nét chính về sự kiện Đinh Bộ Lỉnh dẹp loạn 12 sứ quân:

+ Sau khi Ngô Quyền mật, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, các thế lực cát cứ địa phương nội dậy chia cắt đất nước

+ Đinh Bộ Lĩnh đ tập họp nhn dn dẹp loạn 12 sứ quân, thống nah65t đất nước

- Đôi nét về Đinh Bộ Lĩnh: Đinh Bộ Lĩnh quê ờ vùng Hoa Lư, Ninh Bình, một người cương nghị, mưu cao và có chí lớn, ông có công dẹp loạn 12 sứ quân

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Hình trong SGK phóng to.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  Ôn tập. |  |
| - Khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào và có ý nghĩa như thế nào đối với LS dân tộc? | + Khởi nghĩa hai Bà Trưng diễn ra vào năm 40. Sau hơn 200 năm bị PK nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. |
| - Chiến thắng Bạch Đằng xảy ra vào thời gian nào và có ý nghĩa như thế nào đối với LS dân tộc? | Mùa xuân năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đất nước được độc lập sau hơn một nghìn năm bị PKPB đô hộ. |
| - GV nhận xét, đánh giá | - Cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu*:** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài ***Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân”.*** |  |
| ***2.2. Phát triển bài:*** |  |
| GV dựa vào phần đầu của bài trong SGK để giúp HS hiểu được bối cảnh đất nước buổi đầu độc lập. | - |
| **\*Hoạt động cá nhân:** | HS đọc SGK |
| - **B**ối cảnh đất nước buổi đầu độc lập như thế nào? | - Triều đình lục đục tranh nhau ngai vàng, đất nước bị chia cắt thành 12 vùng, dân chúng đổ máu vô ích, ruộng đồng bị tàn phá, quân thù lăm le ngoài bờ cõi). |
| - GV nhận xét kết luận: |  |
| **\*Hoạt động cả lớp:** |  |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận để đi đến thống nhất: ĐBL sinh ra và lớn lên ở Hoa Lư, Gia Viễn, Ninh Bình. Truyện cờ lau tập trận nói lên từ nhỏ ĐBL đã tỏ ra có chí lớn. |  |
| + Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì trong buổi đầu độc lập của đất nước? | - ĐBL đã xây dựng lực lượng đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968 ông đã thống nhất được giang sơn. |
| + Sau khi thống nhất đất nước ĐBL đã làm gì? | - ĐBL lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu Thái Bình. |
| GV giải thích các từ: |  |
| + Hoàng: là Hoàng đế, ngầm nói vua nước ta ngang hàng với Hoàng đế Trung Hoa. |  |
| + Đại Cồ Việt: nước Việt lớn. |  |
| + Thái Bình: yên ổn, không có loạn lạc và chiến tranh. |  |
| \*Hoạt động nhóm: |  |
| - GV yêu cầu các nhóm lập bảng so sánh tình hình đất nước trước và sau khi được thống nhất theo mẫu: |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các mặt | Thời gian |  | |  | Trước khi thống nhất | Sau khi thống nhất | | Đất nước | Bị chia thành 12 vùng | Đất nước quy về một mối | | Triều đình | Lục đục | Được tổ chức lại quy cũ | | Đời sống của nhân dân | Làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, dân nghèo khổ, đổ máu vô ích. | Đồng ruộng trở lại xanh tươi, khắp nơi chùa tháp được xây dựng. | | - HS trả lời. |
|  |  |
| - GV nhận xét và kết luận. |  |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: “***Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược lần thứ nhất***”. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

…………………………………………………………………………………………

Ngày giảng: Ngày 2 tháng 11 năm 2020

**Tuần 9**

**Bài: CUỘc kháng chiẾn chỐng quân**

**TỐng xâm lƯỢc lẦn thỨ nhẤt (Năm 981)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được những nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất(năm 981) do Lê Hoàn chỉ huy:

+ Lê Hoàn lên ngôi vua là phù hợp vói yêu cầu của đát nước và phù họp với lòng dân

+ Kể lại một số sự kiện về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất.

- Đôi nét về Lê Hoàn: Lê Hoàn là người chỉ huy quân đội nhà Đinh với chức Tập đạo tướng quân. Khi Đinh Tiên Hoàn bị án hại, quân Tống sang xâm lược, Thái hậu họ Dương và quân sĩ đ suy tơn ơng ln ngơi Hồng đế(nhà Tiền Lê). Ông đ chỉ huy cuộc khng chiến chống Tống thắng lợi.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Hình trong SGK phóng to.

- PHT của HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** *Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân* | 3 HS trả lời. |
| + Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì trong buổi đầu độc lập của đất nước? | - ĐBL đã xây dựng lực lượng đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968 ông đã thống nhất được giang sơn. |
| - Nhận xét, đánh giá. |  |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu*:** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài“***Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược lần thứ nhất***”. |  |
| ***2.2. Phát triển bài*:** | - HS nhắc lại. |
| **\*Hoạt động cả lớp:** |  |
| 1. ***Tình hình nước ta trước khi quân Tống sang xâm lược***. |  |
| - GV cho HS đọc SGK đoạn: “Năm 979 ….sử cũ gọi là nhà Tiền Lê”. |  |
| - GV đặt vấn đề: |  |
| + Lê Hoàn lên ngôi vua trong hoàn cảnh nào? | - Khi lên ngôi, Đinh Toàn còn quá nhỏ; nhà Tống đem quân sang xâm lược nước ta; Lê Hoàn đang giữ chức Tổng chỉ huy quân đội. |
| + Lê Hoàn được tôn lên làm vua có được nhân dân ủng hộ không? | - Khi Lê Hoàn lên ngôi được quân sĩ ủng hộ tung hô “vạn tuế”. |
| 2. ***Kết quả của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược.*** |  |
| **\*Hoạt động nhóm:** |  |
| + Quân Tống xâm lược nước ta vào năm nào? | + Quân Tống xâm lược nước ta vào năm 981. |
| + Quân Tống tiến vào nước ta theo những đường nào? | + Quân Tống tiến vào nước ta theo hai đường: đường thủy vào theo cửa sông Bạch Đằng; quân bộ tiến vào theo đường Lạng Sơn. |
| + Lê Hoàn chia quân thành mấy cánh và đóng quân ở đâu để đón giặc? | + Lê Hoàn chia quân thành 2 cánh |
| - Quân Tống có thực hiện được ý đồ xâm lược của chúng không? |  |
| - Kết quả của cuộc kháng chiến như thế nào? | - Chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng đã đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống. |
| - GV nhận xét, kết luận. |  |
| **\*Hoạt động cả lớp:** |  |
| - “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Tống đã đem lại kết quả gì cho nhân dân ta?”. | - Nền độc lập của nước nhà được giữ vững ; Nhân dân ta tự hào, tin tưởng vào sức mạnh và tiền đồ của dân tộc |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 9 tháng 11 năm 2020

**Tuần 10**

**Bài: NHÀ LÝ DỜI ĐÔ RA THĂNG LONG**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được những lý do khiến Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La: vùng trung tâm của đất nước, đất rộng lại bằng phẳng, nhân dân không khổ vì ngập lụt

- Vài nét về công lao của Lý Cơng Uẩn: Người sáng lập vương triều Lý, có công dời đô ra Đại La và đổi tên kinh đô là Thăng Long.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ** |  |
| + Tình hình nước ta khi quân Tống xâm lược? | - Khi lên ngôi, Đinh Toàn còn quá nhỏ; nhà Tống đem quân sang xâm lược nước ta; Lê Hoàn đang giữ chức Tổng chỉ huy quân đội. |
| + Em trình bày kết quả cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. | - Chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng đã đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống. |
| - Nhận xét, đánh giá | - HS khác nhận xét. |
| **2.Bài mới:** |  |
| **2.1.*Giới thiệu bài*:** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài“***Nhà Lý dời đô ra Thăng Long”.*** |  |
| ***2.2. Phát triển bài:*** | - HS nhắc lại. |
| - *GV giới thiệu*: Tiếp theo nhà Lê là nhà Lý. Nhà Lý tồn tại từ năm 1009 đến năm 1226. Nhiệm vụ của chúng ta hôm nay là tìm hiểu nhà Lý được ra đời trong hoàn cảnh nào? Việc dời từ Hoa Lư ra Đại La, sau đổi thành Thăng Long diễn ra thế nào? Vài nét về kinh thành Thăng Long thời Lý. |  |
| - GV giới thiệu: năm 1005, vua Lê Đại Hành mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi, tính tình bạo ngược. Lý Công Uẩn là viên quan có tài, có đức. Khi Lê Long Đĩnh mất, Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua. Nhà Lý bắt đầu từ đây. | - HS lắng nghe. |
| **\*Hoạt động cá nhân:** |  |
| - GV đưa ra bản đồ hành chính miền Bắc Việt Nam rồi yêu cầu HS xác định vị trí của kinh đô Hoa Lư và Đại La (Thăng Long). |  |
| - GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ và kênh chữ trong SGK đoạn: “Mùa xuân năm 1010…..màu mỡ này”, để lập bảng so sánh theo mẫu sau: |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vùng đất | Nội dung so sánh | | | Vị trí | Địa thế | | Hoa Lư | Không phải trung tâm | Rừng núi hiểm trở, chật hẹp | | Đại La | Trung tâm đất nước | Đất rộng, bằng phẳng. Màu mở |   - GV đặt câu hỏi để HS trả lời: “Lý Thái Tổ suy nghĩ như thế nào mà quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La?”. | - Đại La là trung tâm đất nước, đất rộng, bằng phẳng màu mỡ |
| - Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La vào lúc nào? Đổi tên nước là gì? | - Mùa thu năm 1010, Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long. Sau đó, Lý Thánh Tông đổi tên nước là Đại Việt. |
| - GV giải thích từ “ Thăng Long” và “Đại Việt”. |  |
| **\**Hoạt động nhóm*:** |  |
| - Thăng Long dưới thời Lý được xây dựng như thế nào? | - Thăng Long có nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa. Dân tụ họp ngày càng đông và lập nên phố, nên phường. |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| *- Về xem lại bài và chuẩn bị trước bài: “****Chùa thời Lý****”.* |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 16 tháng 11 năm 2020

**Tuần 11**

**Bài: Chùa thỜi LÝ**

**I. MỤC TIÊU**

Biết được những biểu hiện về sự phát triển của đạo phật thời Lý

+ Nhiều vua nh Lý theo đạo Phật

+ Thời Lý, cha được xây dựng ở nhiều nơi

+ Nhiều nhà sư được giữ cương vị quan trọng trong triều đình.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Ảnh phóng to chùa Dâu, chùa Một Cột ( nếu có).

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ: “*Nhà Lý dời đô ra Thăng Long***”. | - HS trả lời. |
| + Sau khi lên ngôi, Lý Công Uẩn đã làm gì? | - Mùa thu năm 1010, Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long. Sau đó, Lý Thánh Tông đổi tên nước là Đại Việt. |
| + Khi Công Uẩn lên làm vua, Thăng Long được xây dựng như thế nào? | - Thăng Long có nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa. Dân tụ họp ngày càng đông và lập nên phố, nên phường. |
| - Nhận xét, đánh giá. | - HS khác nhận xét. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu bài*:** GV cho HS quan sát ảnh tượng phật A- di- đà, ảnh một số ngôi chùa và hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài “***Chùa thời Lý***”. | - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| ***2.2. Phát triển bài*:** |  |
| - GV giới thiệu thời gian đạo Phật vào nước ta và giải thích vì sao dân ta nhiều người theo đạo Phật. (Đạo Phật từ Ấn Độ du nhập vào nước ta từ thời PKPB đô hộ. Đạo Phật có nhiều điểm phù hợp với cách nghĩ, lối sống của dân ta ). |  |
| \* ***Đạo phật khuyên làm điều thiện, tránh điều ác***. (*Hoạt động cả lớp)*: |  |
| - Cho HS đọc SGK từ “Đạo phật …..rất thịnh đạt.” | - Đọc SGK từ “Đạo phật …..rất thịnh đạt.” |
| - Vì sao nói: “Đến thời Lý, đạo Phật trở nên phát triển nhất?” | - Vì giáo lí của đạo Phật có nhiều điểm phù hợp với cách nghĩ, lối sống của nhân dân ta nên sớm được nhân dân tiếp nhận và tin theo. Các vua như: Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đều theo đạo Phật. |
| - GV nhận xét ***kết luận***: *Đạo Phật có nguồn gốc từ Ấn Độ, đạo phật du nhập vào nước ta từ thời PKPB đô hộ.* |  |
| \* ***Sự phát triển của đạo phật dưới thời Lý*** (*Hoạt động nhóm*): |  |
| - GV đưa ra một số ý phản ánh vai trò, tác dụng của chùa dưới thời nhà Lý. Qua đọc SGK và vận dụng hiểu biết của bản thân, HS điền lựa chọn những ý đúng: |  |
| + Chùa là nơi tu hành của các nhà sư | - Dựa vào nội dung SGK, HS thảo luận và đi đến thống nhất: Nhiều vua đã từng theo đạo Phật. Nhân dân theo đạo Phật rất đông. Kinh thành Thăng Long và các làng xã có rất nhiều chùa. |
| + Chùa là nơi tổ chức tế lễ của đạo phật |  |
| + Chùa là trung tâm văn hóa của làng xã | Chùa là nơi tu hành của các nhà sư. Chùa là nơi tổ chức tế lễ của đạo phật. Chùa là trung tâm văn hóa của làng xã. |
| + Chùa là nơi tổ chức văn nghệ |  |
| - Nhận xét, kết luận. |  |
| \* ***Chùa trong đời sống sinh hoạt của nhân dân*** (*Hoạt động cá nhân*): |  |
| - Mô tả chùa Dâu, chùa Một Cột, tượng Phật A- di- đà (Trên ảnh phóng to) và khẳng định chùa là một công trình kiến trúc đẹp. |  |
| - Nhận xét và kết luận. |  |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về nhà học bài và chuẩn bị trước bài: “***Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai***”. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 23, 30 tháng 11 năm 2020

**Tuần 12, 13**

**Bài: CuỘc Kháng ChiẾn ChỐng Quân TỐng**

**Xâm LưỢc LẦN THỨ HAI ( 1075 – 1077)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết những nét chính về trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt (có thể sử dụng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt và bài thơ tương truyền của Lý Thường Kiệt):

+ Lý Thường Kiệt chủ động xây dựng phòng tuyến trên bờ nam sông Như Nguyệt

+ Quân địch do Quách Quỳ chỉ huy từ bờ bắc tổ chức tiến công

+ Lý thường Kiệt chỉ huy quân ta bất ngờ đánh thẳng vào doanh trại giặc

+ Quân địch không chống cự nổi, tìm đường tháo chạy

- Vài nét về công lao Lý Thường Kiệt: người chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai thắng lợi

**HS khá, giỏi**

+ Nắm được nội dung cuộc chiến đấu của quân Đại Việt trên đất Tống

+ Biết nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cuộc khng chiến: trí thông minh, lòng dũng cảm của nhân dân ta, sự tài giỏi của Lý Thường Kiệt

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

Ứng dụng CNTT

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** |  |
| HS đọc bài học ***Chùa thời Lý***. | - 3 HS đọc và trả lời câu hỏi |
| - Vì sao đến thời Lý đạo phật rất phát triển? | - Vì giáo lí của đạo Phật có nhiều điểm phù hợp với cách nghĩ, lối sống của nhân dân ta nên sớm được nhân dân tiếp nhận và tin theo. Các vua như: Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đều theo đạo Phật. |
| - Thời Lý chùa được sử dụng vào việc gì? | - Chùa là nơi tu hành của các nhà sư. Chùa là nơi tổ chức tế lễ của đạo phật. Chùa là trung tâm văn hóa của làng xã. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu bài:*** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài“***Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai***”. | - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| ***2.2. Phát triển bài:*** |  |
| \* ***Lý Thường Kiệt chủ động tấn công quân xâm lược Tống.*** |  |
|  |  |
| - GV đặt vấn đề cho HS thảo luận: Việc Lý Thường Kiệt cho quân sang đất Tống có hai ý kiến khác nhau: |  |
| + Để xâm lược nước Tống. |  |
| + Để phá âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống. |  |
| Căn cứ vào đoạn vừa đọc, theo em ý kiến nào đúng? Vì sao? | - Ý kiến thứ hai đúng vì: trước đó, lợi dụng việc vua Lý mới lên ngôi còn quá nhỏ, quân Tống đã chuẩn bị xâm lược; Lý Thường Kiệt đánh sang đất Tống, triệt phá nơi tập trung quân lương của giặc rồi kéo về nước. |
| \****Trận chiến trên sông Như Nguyệt*** |  |
| \*Hoạt động cá nhân: |  |
| - GV hỏi để HS nhớ và xây đựng các ý chính của diễn biến KC chống quân xâm lược Tống: |  |
| + Lý Thường Kiệt đã làm gì để chuẩn bị chiến đấu với giặc? | - Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt. |
| + Quân Tống kéo sang xâm lược nước ta vào thời gian nào? | - Vào cuối năm 1076. |
| + Lực lượng của quân Tống khi sang xâm lược nước ta như thế nào? Do ai chỉ huy? | - 10 vạn bộ binh, 1 vạn ngựa, 20 vạn dân phu do Quách Quỳ chỉ huy. |
| + Trận quyết chiến giữa ta và giặc diễn ra ở đâu? Nêu vị trí quân giặc và quân ta trong trận này. | - Trận quyết chiến giữa ta và giặc diễn ra ở phòng tuyến sông Như Nguyệt. Quân giặc ở bờ Bắc, quân ta ở phía Nam. |
| + Kể lại trận quyết chiến trên phòng tuyến sông Như Nguyệt? | - Sông Như Nguyệt là một khúc của sông Cầu. Quách Quỳ nóng lòng chờ đợi quân thủy tiến vào để phối hợp vượt sông nhưng quân thủy của chúng đã bị quân ta chặn đứng ở bờ biển.Quách Quỳ liều mạng cho quân đóng bè tổ chức tiến công.Hai bên giao chiến ác liệt… |
| - GV nhận xét, kết luận | - Lý Thường Kiệt lặng lẽ vượt sông rồi bất ngờ đánh thẳng vào doanh trại giặc. |
| ⮚ ***Kết quả của cuộc kháng chiến và nguyên nhân thắng lợi.*** |  |
| \*Hoạt động nhóm: |  |
| - GV cho HS đọc SGK . | - Đọc SGK từ sau hơn 3 tháng ….được giữ vững. |
| - Dựa vào SGK GV cho HS trình bày kết quả của cuộc kháng chiến. | - Sau 3 tháng số quân Tống chết quá nửa, số còn lại tinh thần suy sụp. Lý Thường Kiệp chủ động giảng hòa mở lối cho quân giặc. Nền độc lập của nước Đại Việt được giữ vững. |
| - Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến? | - Nguyên nhân thắng lợi là do quân dân ta rất dũng cảm. Lý Thường Kiệt là một tướng tài (chủ động tấn công sang đất Tống; Lập phòng tuyến sông Như Nguyệt). |
| **\*Hoạt động cá nhân:** |  |
|  |  |
| - GV nhận xét, kết luận. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò** |  |
| - GT bài thơ “*Nam quốc sơn hà*” sau đó cho HS đọc diễn cảm bài thơ này. |  |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: “***Nhà Trần thành lập”.*** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 7 tháng 12 năm 2020

**Tuần 14**

**Bài: Nhà TrẦn Thành LẬp**

**I. MỤC TIÊU**

Biết rằng sau nhà Lý là nhà Trần, kinh đô vẫn là Thăng Long, tên nước vẫn là Đại Việt:

+ Đến cuối thế kỉ XII nhà Ly ngày càng suy yếu, đầu năm 1226, Lý Chiu Hồng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trẩn được thành lập

+ Nhà Trần vẫn đặt tên kinh đô là thăng Long, tên nước là Đại Việt

HS kh, giỏi:

Biết được những việc làm của nhà Trần nhằm củng cố, xây dựng đất nước: chú ý xây dựng lực lượng quân đội, chăm lo bảo vệ đê điều, khuyến khích nông dân sản xuất.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

Ứng dụng CNTT

PHT của HS.

Hình minh hoạ trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** |  |
| - Em hãy đọc bài thơ của Lý Thường Kiệt. | Lớp hát. |
| + Em hãy tuường thuật lại cuộc chiến đấu bảo vệ phòng tuyến bên bờ phía nam sông Như Nguyệt của quân ta. | - Sông Như Nguyệt là một khúc của sông Cầu. Quách Quỳ nóng lòng chờ đợi quân thủy tiến vào để phối hợp vượt sông nhưng quân thủy của chúng đã bị quân ta chặn đứng ở bờ biển.Quách Quỳ liều mạng cho quân đóng bè tổ chức tiến công.Hai bên giao chiến ác liệt… |
| + Nêu kết quả của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai. |  |
| - Nhận xét, đánh giá |  |
| **2.Bài mới:** | - HS nhận xét. |
| ***2.1.Giới thiệu*:** Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài“***Nhà Trần thành lập”.*** |  |
| ***2.2. Phát triển bài*:** |  |
| ⮚ ***Hoàn cảnh ra đời của nhà Trần***. |  |
| - GV cho HS đọc SGK từ: “Đến cuối TK XII ….nhà Trần thành lập”. |  |
| + Hỏi: Hoàn cảnh nước ta cuối thế kỉ XII ra sao? | - Cuối thế kỷ 12, nhà Lý suy yếu. Trong tình thế triều đình lục đục, nhân dân cơ cực, nạn ngoại xâm đe dọa, nhà Lý phải dựa vào họ Trần để gìn giữ ngai vàng. Lý Chiêu Hoàng lên ngôi lúc 7 tuổi. |
| + Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào? | - Họ Trần tìm cách để Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh rồi buộc nhường ngôi cho chồng, đó là vào năm 1226. Nhà Trần được thành lập từ đây. |
| \*GV tóm tắt hoàn cảnh ra đời của nhà Trần. |  |
| ⮚ ***Nhà Trần xây dựng đất nước***. |  |
| **\*Hoạt động nhóm:** |  |
| - GV yêu cầu HS sau khi đọc SGK, điền dấu chéo (x) vào ô trống sau chính sách nào được nhà Trần thực hiện: | - HS trả lời. |
|  Đứng đầu nhà nước là vua. | + Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con. |
|  Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con. | + Đặt thêm các chức quan Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ. |
|  Đặt thêm các chức quan Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ. | + Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin. |
|  Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin. | + Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã. |
|  Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã. | + Trai tráng mạnh khỏe được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu. |
|  Trai tráng mạnh khỏe được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu. | - HS khác nhận xét. |
| + Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố, xây dựng đất nước? | + Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con.  + Đặt thêm các chức quan Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ.  + Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin. |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về xem lại bài và chuẩn bị bài tiết sau: “***Nhà Trần và việc đắp đê***”. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Cho 3 HS đọc bài học trong khung. |  |

Ngày giảng: Ngày 14 tháng 12 năm 2020

**Tuần 15**

**Bài: Nhà TrẦn và viỆc đẮp đê**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được một vài sự kiện về sự quan tâm của nhà Trần tới sản xuất nông nghiệp:

- Nhà Trần quan tâm đến việc đắp đê phòng lụt: lập Hà đê sứ; năm 1248 nhân dân cả nước được lệnh mở rộng việc đắp đê từ đầu nguồn các con sông lớn cho đế cửa biển; khi có lũ lụt, tất cả mọi người phải tham gia đắp đê, các vua Trần cũng có khi tự mính trông coi việc đắp đê.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Tranh: Cảnh đắp đê dưới thời Trần.

- Bản đồ tự nhiên VN.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** |  |
| HS đọc bài: Nhà Trần thành lập. | - Cả lớp hát. |
| + Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào? | - Họ Trần tìm cách để Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh rồi buộc nhường ngôi cho chồng, đó là vào năm 1226. Nhà Trần được thành lập từ đây. |
| + Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố, xây dựng đất nước? | + Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con.  + Đặt thêm các chức quan Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ. |
| - Nhận xét, đánh giá. | - HS khác nhận xét. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu bài:*** |  |
| GV: Đây là tranh vẽ cảnh đắp đê dưới thời Trần. Mọi người đang làm việc rất hăng say. Tại sao mọi người lại tích cực đắp đê như vậy? Đê điều mang lại lợi ích gì cho nhân dân chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay là bài“***Nhà Trần và việc đắp đê***”. |  |
| **2.2. *Phát triển bài*:** |  |
| ⮚ ***Nhà Trần tổ chức đắp đê chống lụt***. |  |
| \*Hoạt động nhóm: | - Cảnh mọi người đang đắp đê. |
| GV phát PHT cho HS. |  |
| - GV đặt câu hỏi cho cả lớp thảo luận: |  |
| + Sông ngòi ở nước ta như thế nào? Hãy chỉ trên bản đồ và nêu tên một số con sông. | - Hệ thống sông ngòi dầy đặc. |
| + Em hãy kể tóm tắt về một cảnh lụt lội mà em đã chứng kiến hoặc được biết qua các phương tiện thông tin. | - Lũ lụt xảy ra ở những vùng gần sông và vùng trũng thấp…. |
| - GV nhận xét về lời kể của một số em. | - HS nhắc lại. |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi và đi đến kết luận: *Sông ngòi cung cấp nước cho nông nghiệp phát triển, song cũng có khi gây lụt lội làm ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.* |  |
| \*Hoạt động cả lớp: |  |
| - GV đặt câu hỏi: Em hãy tìm các sự kiện trong bài nói lên sự quan tâm đến đê điều của nhà Trần. | - Nhà Trần đặt ra lệ mọi người đều phải tham gia đắp đê; hằng năm, con trai từ 18 tuổi trở lên phải dành một số ngày tham gia đắp đê. Có lúc, vua Trần cũng trông nom việc đắp đê. |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi và cho 2 dãy lên viết vào bảng phụ mỗi em chỉ lên viết 1 ý kiến, sau đó chuyển phấn cho bạn cùng nhóm. GV nhận xét và đi đến kết luận |  |
| ⮚ ***Kết quả đắp đê của nhà Trần***. | - HS cả lớp thảo luận. |
| \*Hoạt động nhóm đôi: |  |
| - GV cho HS đọc SGK | - Vài HS kể. |
| - GV đặt câu hỏi: Nhà Trần đã thu được kết quả như thế nào trong công cuộc đắp đê? Hệ thống đê điều đó đã giúp gì cho sản xuất và đời sống nhân dân ta? |  |
| - GV nhận xét, kết luận: Việc đắp đê đã trở thành truyền thống của nhân dân ta từ ngàn đời xưa, nhiều hệ thống sông đã có đê kiên cố, vậy theo em tại sao vẫn còn có lũ lụt xảy ra hàng năm? Muốn hạn chế ta phải làm gì? |  |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về nhà học bài và xem trước bài: “***Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên***”. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 21 tháng 12 năm 2020

**Tuần 16**

**Bài: CuỘc kháng chiẾn chỐng quân**

**xâm lƯỢc Mông - Nguyên**

**I. MỤC TIÊU**

Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông- nguyên, thể hiện:

+ Quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần: tập trung vào các sự kiện như Hội nghị Diên hồng, Hịch tướng sỉ, việc chiến sĩ thích vào tay hai chữ “ Sát Thát” v chuyện Trần Quốc Toản bĩp nt quả cam

+ Tài thao lược cũa các tướng sĩ mà tiêu biểu là Trần Hưng Đạo(thể hiện ở việc khi giặc mạnh, quân ta chủ động rút khỏi kinh thành, khi chúng suy yếu thì qun ta tiến cơng quyết liệt v ginh được thắng lơi; hoặc quân ta dùng kế cắm cọc gỗ tiêu diệt địch trên sông Bạch Đằng).

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- Hình trong SGK phóng to.

- PHT của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** | HS hát vui. |
| - Nhà Trần có biện pháp gì và thu được kết quả như thế nào trong việc đắp đê? | - Nhà Trần đặt ra lệ mọi người đều phải tham gia đắp đê; hằng năm, con trai từ 18 tuổi trở lên phải dành một số ngày tham gia đắp đê. Có lúc, vua Trần cũng trông nom việc đắp đê. |
| - Ở địa phương em nhân dân đã làm gì để phòng chống lũ lụt? | - Ở địa phương em để phòng chống lũ lụt nhân dân đã trồng rừng, bảo vệ rừng, khơi thông cống rãnh, xây dựng đê chống xói,… |
| - Nhận xét, đánh giá | - HS khác nhận xét. |
| **2.Bài mới:** |  |
| ***2.1.Giới thiệu bài***: GV treo tranh minh hoạ về hội nghị Diên Hồng và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài“***Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên***”. |  |
| ***2.2. Phát triển bài***: |  |
| GV nêu một số nét về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông –Nguyên. |  |
| \* ***Ý chí quyết tâm đánh giặc của vua tôi nhà Trần*** (*Hoạt động cá nhân)* | - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| - GV cho HS đọc SGK từ “Lúc đó…..sát thát.” |  |
| - GV phát PHT cho HS với nội dung sau: |  |
| + Trần Thủ Độ khẳng khái trả lời: “Đầu thần … đừng lo”. |  |
| + Điện Diên Hồng vang lên tiếng hô đồng thanh của các bô lão: “…” |  |
| + Trong bài Hịch tướng sĩ có câu: “… phơi ngoài nội cỏ … gói trong da ngựa, ta cũng cam lòng”. |  |
| + Các chiến sĩ tự mình thích vào cánh tay hai chữ “…” |  |
| - GV nhận xét, kết luận: *Rõ ràng từ vua tôi, quân dân nhà Trần đều nhất trí đánh tan quân xâm lược. Đó chính là ý chí mang tính truyền thống của dân tộc t2.1.* | - HS điền vào chỗ chấm cho đúng câu nói, câu viết của một số nhân vật thời nhà Trần (đã trình bày trong SGK). |
| \* ***Kế sách đánh giặc của vua tôi nhà Trần*** ***(Hoạt động cả lớp)*** |  |
| - GV gọi một HS đọc SGK đoạn: “Cả ba lần … xâm lược nước ta nữa”. | - HS đọc. |
| - Cho cả lớp thảo luận: Việc quân dân nhà Trần ba lần rút khỏi Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao? | - Dựa vào kết quả làm việc ở trên, HS trình bày tinh thần quyết tâm đánh giặc Mông –Nguyên của quân dân nhà Trần. |
| - GV cho HS đọc tiếp SGK và hỏi: Kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên kết thúc thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc ta? | - HS nhận xét, bổ sung. |
| - Theo em vì sao nhân dân ta đạt được thắng lợi vẻ vang này? |  |
| \* ***Kết quả của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược mông Nguyên*** *(****Hoạt đông cá nhân)*** |  |
| GV cho HS kể về tấm gương quyết tâm đánh giặc của Trần Quốc Toản. |  |
| - GV tổng kết đôi nét về vị tướng trẻ yêu nước này. |  |
| **3.Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về nhà học bài và sưu tầm một số gương anh hùng của dân tộc ; chuẩn bị trước bài: “***Ôn tập học kì I***”. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

Ngày giảng: Ngày 28 tháng 12 năm 2020

**Tuần 17**

*Bài*: **ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

- Hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu về các giai đoạn lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ XIII: Nước Văn lang, Âu lạc; hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập; buổi đầu độc lập; nước Đại Việt thời Lý; Nước Đại Việt thời Trần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.**

- Phiếu học tập cá nhân.

- Các tranh ảnh từ bài 7 đến bài 14

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ** | HS Hát. |
| + Ý chí quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần được thể hiện như thế nào? |  |
| + Khi giặc Mông – Nguyên vào Thăng Long, vua tôi nhà Trần đã dùng kế gì để đánh giặc? | Bài: “*Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên”* |
| - Nhận xét, đánh giá |  |
| **2. Bài mới:** | - 2 em trả lời |
| ***2.1. Giới thiệu bài:*** |  |
| ***2.2. Tìm hiểu bài*** | - Hs nhận xét bổ sung |
| ***\* Các giai đoạn lịch sử*** |  |
| - Gv phát phiếu học tập cho Hs làm theo yêu cầu. |  |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thời gian | Triều đại | Tên nước | Kinh đô | | 968 – 980 | Nhà Đinh  NhàTiền Lê  Nhà Lý  Nhà Trần | Đại Cồ Việt | Hoa Lưu | |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| - Gv nhận xét tuyên dương |  |
| \* ***Các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời nhà Trần.*** | **Tên sự kiện** |
| **Thời gian** | - Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân. |
| - Năm 968 | - Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất. |
| - Năm 981 | - Nhà Lý dời đô ra Thăng Long. |
|  | - Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai. |
| - Năm 1005 | - Nhà Trần thành lập. Kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. |
| - Từ năm 1075 – 1077 | - Hs nhận xét bổ sung |
| - Năm 1226 |  |
|  | - Hs thi kể trong nhóm |
| - Nhận xét, đánh giá |  |
| *Gợi ý:* |  |
| + Kể về sự kiện lịch sử: Đó là sự kiện gì? Xảy ra lúc nào? Ở đâu? Diễn biến chính của sự kiện ra sao? Nêu ý nghĩa của sự kiện đó đối với dân tộc t2.1. |  |
| + Kể về nhân vật lịch sử: tên nhân vật là gì? Nhân vật đó sống ở thời kì nào? Nhân vật đó đóng góp gì cho lịch sử nước nhà? | Nhận xét bổ sung |
| - Nhận xét tuyên dương. |  |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Về nhà ôn bài chuẩn bị kiểm tra học kì I |  |
| - Nhận xét tiết học |  |
| - Gv nhận xét tuyên dương |  |

***Tuần 18***

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ LỊCH SỬ** *(****Cuối học kì I****)*

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Đề thi trường ra